

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 6 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Kê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thúy V, sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp S, xã V, huyện P, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, xã V, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thúy V trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2008, bà (Nguyễn Thúy V) và ông Huỳnh Văn S

chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi. Bà và ông Huỳnh Văn S đã không thể tự hòa giải, hàn gắn. Giữa bà và ông Huỳnh Văn S không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay mà không thể tự hòa giải, hàn gắn. Xét thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn S.

Về con chung: Có 01 người tên là Huỳnh Thúy A (giới tính nữ) sinh ngày 02/10/2009, hiện tại đang do ông Huỳnh Văn S nuôi dưỡng. Bà đồng ý giao con cho ông Huỳnh Văn S tiếp tục nuôi, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Huỳnh Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai chứng cứ.

Đại diện Chính quyền địa phương xác định: Quá trình mâu thuẫn gia đình dẫn đến việc ly hôn giữa bà Nguyễn Thúy V và ông Huỳnh Văn S không yêu cầu Ủy ban nhân dân xã hòa giải nên chính quyền địa phương không biết được tình trạng mâu thuẫn gia đình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, chấp hành pháp luật của của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Nguyễn Thúy V ly hôn với ông Huỳnh Văn S. Về con chung, giao Huỳnh Thúy A (giới tính nữ) sinh ngày 02/10/2009 cho ông Huỳnh Văn S tiếp tục nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thúy V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thúy V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thúy V yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Huỳnh Văn S nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Huỳnh Văn S vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn S.

[2]. Xét về hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy V và ông Huỳnh Văn S chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh C, được chứng nhận kết hôn vào ngày 09/11/2016. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Thúy V và ông Huỳnh Văn S được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thúy V xác định xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài do

không hòa hợp trong lối sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, mâu thuẫn. Bà Nguyễn Thúy V và ông Huỳnh Văn S đã không thể tự hòa giải, hàn gắn. Giữa bà Nguyễn Thúy V và ông Huỳnh Văn S không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay mà không thể tự hòa giải, hàn gắn và tiếp tục cuộc sống chung. Bà Nguyễn Thúy V nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn S. Ông Huỳnh Văn S vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thúy V và ông Huỳnh Văn S đã và đang trầm trọng. Do đó, việc bà Nguyễn Thúy V yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn S là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thúy V xác định giữa bà và ông S có 01 người con chung tên là Huỳnh Thúy A (giới tính nữ) sinh ngày 02/10/2009 hiện do ông Huỳnh Văn S đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thúy V đồng ý tiếp tục giao con cho ông Huỳnh Văn S nuôi, bà Nguyễn Thúy V không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung hiện do ông Huỳnh Văn S nuôi, việc tiếp tục giao con chung cho ông Huỳnh Văn S nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặc dù Huỳnh Thúy A có ý kiến bằng văn bản là muốn tiếp tục chung sống với bà Nguyễn Thúy V. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ông Huỳnh Văn S tiếp tục nuôi là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, bà Nguyễn Thúy V không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thúy V có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thúy V xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Do đó, quan điểm Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thúy V phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thúy V ly hôn với ông Huỳnh Văn S.

2. Về con chung: Giao cho ông Huỳnh Văn S chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Thúy A (giới tính nữ) sinh ngày 02/10/2009 cho đến khi Huỳnh Thúy A đã thành niên và có khả năng tự lao động sinh sống. Bà Nguyễn Thúy V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thúy V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thúy V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thúy V đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019803, ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh);
- Chi cục THADS H.Phú Tân
(khi án có hiệu lực);
- UBND xã V, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước